

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-8-2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ka Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 2, xã Bảo L (xã Lộc L, huyện Bảo L cũ), tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông K'B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 84, Thôn 2, xã Đình Trang Th (xã Tân Th, huyện Di L cũ), tỉnh Lâm Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2025, trong quá trình tố tụng và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Ka Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông K'B kết hôn ngày 07-4-2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo L (xã Lộc L, huyện Bảo L cũ), tỉnh Lâm Đ, kết hôn tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng tìm hiểu nhau khoảng ba năm, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Bà yêu cầu ly hôn ông K'B. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Ka T, sinh ngày 25-7-2020 và K'Bảo Tr, sinh ngày 23-02-2022, hiện nay đang sống cùng với bà. Khi ly hôn yêu cầu giao cả hai con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông K'B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà Ka Đ không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông K'B vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa nhưng ông K'B đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai của ông K'B được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Ka Đ và ông K'B ly hôn. Về con chung: Giao hai con chung Ka T, sinh ngày 25-7-2020 và K'Bảo Tr, sinh ngày 23-02-2022 cho bà Ka Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông K'B phải cấp dưỡng nuôi con và tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà Ka Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ka Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K'B. Ông K'B hiện đang cư trú tại xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ka Đ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông K'B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Ka Đ và ông K'B tự nguyện kết hôn ngày 07-4-2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo L (xã Lộc L, huyện Bảo L cũ), tỉnh Lâm Đ. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ka Đ và ông K'B là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Ka Đ yêu cầu được ly hôn với ông K'B là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Ka T, sinh ngày 25-7-2020 và K'Bảo Tr, sinh ngày 23-02-2022. Khi ly hôn yêu cầu giao cả hai con chung cho bà Ka Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ka Đ không yêu cầu ông K'B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay hai con chung đang sống cùng với bà Ka Đ, bà Ka Đ có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cần ổn định cuộc sống của con chung và vì lợi ích của con chung, nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao hai con chung Ka T, sinh ngày 25-7-2020 và K'Bảo Tr, sinh ngày 23-02-2022 cho bà Ka Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông K'B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng bà Ka Đ xác định đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka Đ và ông K'B ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung Ka T, sinh ngày 25-7-2020 và K'Bảo Tr, sinh ngày 23-02-2022 cho bà Ka Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông K'B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Ka Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009650 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Lâm Đồng (*Chi*

cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh cũ). Bà Ka Đ đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Ka Đ và ông K'B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 - LĐ;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Hoà N;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

